

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2024

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014, Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới; Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Chương trình hành động số 75-CTr/TU ngày 26/10/2023 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư “về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp tỉnh Quảng Trị năm 2024 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ về quy mô, chất lượng giáo dục nghề nghiệp góp phần quan trọng nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của thời kỳ công nghiệp 4.0; cung cấp nguồn lao động có chất lượng cao cho thị trường lao động trong vùng, trước hết là các khu công nghiệp, khu kinh tế của tỉnh.

- Tổ chức hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động thuộc diện hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình xây dựng nông thôn mới) và các chương trình kinh tế - xã hội khác. Ưu tiên, hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng yếu thế: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật...

- Góp phần thực hiện tốt Chương trình hành động số 75-CTr/TU ngày 26/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư "về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045".

2. Mục tiêu cụ thể

Đổi mới và tăng cường công tác truyền thông nhằm thu hút sự quan tâm của người học, doanh nghiệp và xã hội đối với công tác giáo dục nghề nghiệp; phân đầu tuyển sinh, đào tạo nghề nghiệp cho 9.000 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75,16%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 33,5%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Tiếp tục đổi mới và đa dạng hoá các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức người lao động và toàn xã hội đối với việc học nghề.

- Tiếp tục đổi mới và đa dạng hoá các hoạt động tuyên truyền, đảm bảo hiệu quả, thiết thực đúng trọng tâm, trọng điểm nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, học sinh, phụ huynh, người lao động, doanh nghiệp và các tổ chức nghề nghiệp, xã hội về vai trò, vị trí của giáo dục nghề nghiệp; người lao động phải coi việc học nghề, kỹ năng nghề là cơ hội tốt để tiếp cận việc làm, nâng cao thu nhập ổn định và cải thiện cuộc sống.

- Đẩy mạnh hoạt động hướng nghiệp, tư vấn giáo dục nghề nghiệp, việc làm cho học sinh cuối cấp ở các trường THCS, THPT tập trung vào hai nhóm đối tượng chính là học sinh và phụ huynh học sinh (như xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự với các chủ đề tìm hiểu về “Thế giới nghề nghiệp”, “Tôi chọn nghề”; tổ chức cuộc thi với sản phẩm là bài viết, clip ngắn nhằm tôn vinh những cá nhân trong lựa chọn ngành nghề phù hợp, có hiệu quả cho việc lập thân, lập nghiệp); các chương trình, ngày hội tư vấn hướng nghiệp cho học sinh THCS, THPT; các buổi nói chuyện định kỳ với chủ đề nghề nghiệp tại các trường học.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan hướng nghiệp tại doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh...; các hội nghị, hội thảo, đối thoại doanh nghiệp theo các chuyên đề về hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm; gắn kết giữa doanh nghiệp với học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giữa doanh nghiệp và người lao động.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về giáo dục nghề nghiệp; tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các chính sách pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm gắn với thị trường lao động theo hướng mở, liên thông, linh hoạt.

- Tích cực phát triển học nghề tại nơi làm việc; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động thông qua việc triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (*tại Nghị định số 80/2021/NQ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ Doanh nghiệp vừa và nhỏ*).

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong doanh

nghiệp thông qua việc triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp (*Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 10/2/2023 của UBND tỉnh quy định danh mục lĩnh vực và địa bàn khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2023 - 2025; Nghị Quyết số 56/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*).

- Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh về việc điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2024 - 2025, làm cơ sở xây dựng kế hoạch, định hướng tổ chức thực hiện đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024 - 2025, gắn với việc triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả công tác hỗ trợ đào tạo nghề cho đối tượng thuộc các Chương trình MTQG: Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Giảm nghèo bền vững; Xây dựng nông thôn mới đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Chương trình. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng yếu thế: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật...

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Các địa phương chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; gắn các mục tiêu, chỉ tiêu (giáo dục nghề nghiệp, phân luồng học sinh) vào Nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương; đồng thời, có sự phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, tổ chức, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ; trên cơ sở đó, có tổ chức kiểm tra, kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện. Tập trung hỗ trợ, tạo điều kiện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tại các địa phương.

- Nâng cao năng lực chuyển đổi số của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Phát triển giáo dục toàn diện, chú trọng đến phát triển phẩm chất, bình đẳng giới, hình thành các kỹ năng mềm, kỹ năng số...; tham mưu ban hành kế hoạch thực hiện “Đào tạo và phát triển kỹ năng mềm cho thanh niên và học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp”.

- Đẩy mạnh hợp tác giữa Trung tâm Dịch vụ việc làm, các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong đào tạo và giải quyết việc làm sau đào tạo. Trung tâm Dịch vụ việc làm phải là cầu nối giữa “Nhà tuyển dụng và Nhà cung cấp”. Đặc biệt, chú trọng công tác dự báo nhu cầu tuyển dụng, chia sẻ thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp cho các cơ sở GDNN (*ngành nghề, trình độ đào tạo, tiêu chuẩn, yêu cầu của nhà tuyển dụng...*); đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp; tăng cường phối hợp giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội với Ban Quản lý Khu kinh tế trong phát triển nguồn nhân lực tại địa phương.

4. Nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Tập trung hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo thông qua việc huy động và nâng cao hiệu quả đầu tư từ các Chương trình MTQG, các Chương

trình, dự án khác để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường công lập, các trường có ngành nghề trọng điểm trên địa bàn tỉnh;

- Thường xuyên đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bảo đảm "học đi đôi với hành"; chú trọng đào tạo kỹ năng nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học; ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy. Huy động sự tham gia của doanh nghiệp trong xây dựng chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra và đánh giá chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là việc bồi dưỡng, cập nhật thường xuyên kiến thức, kỹ năng nghề mới, nghiệp vụ sư phạm... Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ nghệ nhân, người có kỹ năng nghề giỏi được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đủ năng lực tham gia đào tạo các cấp trình độ của giáo dục nghề nghiệp. Các cơ sở GDNN cần tích cực, chủ động trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm cho đội ngũ nhà giáo đơn vị mình; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm; kế hoạch cử cán bộ, nhà giáo tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài tỉnh; khuyến khích giáo viên, đặc biệt các giáo viên tham gia giảng dạy các môn học, mô đun chuyên môn, đăng ký đi thực tế nghề nghiệp tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất để nâng cao kỹ năng, tay nghề.

5. Đẩy mạnh công tác liên thông, liên kết đào tạo

Đẩy mạnh công tác liên thông, liên kết đào tạo với các doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài tỉnh thông qua việc hỗ trợ tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài tỉnh đến tuyển sinh, đào tạo, liên kết đào tạo trên địa bàn tỉnh nhằm đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo giúp người học có nhiều sự lựa chọn hơn. Đồng thời bù đắp được các ngành nghề hiện tỉnh còn thiếu (*do các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa thực hiện được*) nhất là các ngành nghề trọng điểm, ngành nghề chất lượng cao; tạo cơ chế bình đẳng không phân biệt trường công lập hay ngoài công lập, trường trong tỉnh hay ngoài tỉnh mà chú trọng chất lượng đào tạo và có cam kết hỗ trợ giải việc làm sau đào tạo.

6. Tăng cường, nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm những cơ sở giáo dục nghề nghiệp không thực hiện theo đúng quy định; giám sát, đánh giá việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của các cấp; huy động sự tham gia của các hội, đoàn thể, tổ chức đại diện của người lao động trong việc giám sát thực hiện Chương trình.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại địa phương, thường xuyên kiểm tra, giám sát công

tác đào tạo nghề; tập trung theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động đào tạo nghề của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài tỉnh đang tổ chức đào tạo tại địa phương (*Chú trọng công tác liên kết đào tạo giữa Trung tâm GDNN-GDTX và các cơ sở GDNN trong và ngoài tỉnh*) nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo cũng như quyền lợi của người học.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn vốn lồng ghép các Chương trình mục tiêu Quốc gia, Chương trình, Kế hoạch, Dự án có liên quan.

2. Nguồn tài chính hợp pháp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và nguồn huy động của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (tài trợ, viện trợ,...) và các nguồn thu hợp pháp khác.

IV. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ

(*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực, trực tiếp tham mưu UBND tỉnh trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các cơ quan liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động thuộc các Chương trình MTQG, các chương trình, dự án khác trình UBND tỉnh phê duyệt triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cung - cầu lao động, làm cầu nối giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong phối hợp đào tạo và cung ứng lao động sau đào tạo; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên nhằm giúp các Trung tâm thực hiện tốt chức năng dạy văn hóa và đào tạo nghề tại các địa phương.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan kiểm tra toàn diện hoạt động giáo dục nghề nghiệp của các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, giám sát đánh giá hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động thuộc diện hỗ trợ của các Chương trình, dự án; tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các Sở Tài chính và các cơ quan chủ quản chương trình MTQG cấp tỉnh để tổng hợp nhu cầu kinh phí, tham mưu UBND tỉnh bố trí lồng ghép nguồn lực hỗ trợ thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí vốn sự nghiệp thuộc ngân sách tỉnh để thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các

địa phương, các đơn vị liên quan trong việc quản lý, sử dụng kinh phí.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, đơn vị liên quan và các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch số 1967/KH-UBND ngày 08/5/2019 về thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt công tác tư vấn hướng nghiệp tại các Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Chủ trì phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên nhằm giúp các Trung tâm thực hiện tốt chức năng dạy văn hóa và đào tạo nghề tại các địa phương.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát lĩnh vực đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại tỉnh.

6. Ban Dân tộc tỉnh

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở ngành liên quan và các địa phương dự kiến vốn sự nghiệp hằng năm gửi Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Tiểu dự án: “Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi” thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở ngành liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đào tạo nghề đối với Tiểu dự án trên.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất các chương trình, đề án, hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đối với giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn.

8. Các sở, ban ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các hoạt động liên quan.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn năm 2024. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chỉ đạo quyết liệt, sâu sát hơn nữa công tác phân luồng học sinh phổ thông; công tác khảo sát, rà soát nhu cầu học nghề đồng thời thực hiện tốt khâu khảo sát, đánh giá hiệu quả sau đào tạo nghề làm cơ sở để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đào

tạo nghề hàng năm đảm bảo sát, đúng với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động trong và ngoài tỉnh.

10. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Chủ động trong công tác tuyển sinh, đào tạo và thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch được giao; tăng cường chủ động liên kết, phối hợp với các cơ sở giáo dục ngoài tỉnh, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong việc tuyển sinh, đào tạo và giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo; xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, đổi mới phương thức dạy và học nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường lao động; tranh thủ nguồn lực từ các chương trình, dự án và các nguồn xã hội hóa để tăng cường các điều kiện đảm bảo hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 10/12 để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Chính phủ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH (B/c);
- Cục GDNN, Bộ LĐ-TB&XH;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXX, HOND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, Hội, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh;
- CVP, PVP;
- Lưu VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
1	Tổ chức Hội nghị gắn kết giữa các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong hỗ trợ đào tạo và giải quyết việc làm	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	- Ban quản lý khu kinh tế; - Các cơ sở GDNN trong và ngoài tỉnh
2	Tổ chức Hội nghị chuyên đề tư vấn, hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	- Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Khoa học và Công nghệ - Ban quản lý khu kinh tế; - Tỉnh Đoàn; - Các cơ sở GDNN trong và ngoài tỉnh
3	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	- Các cơ sở GDNN trong và ngoài tỉnh - Các Doanh nghiệp vừa và nhỏ
4	Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác điều tra, khảo sát nhu cầu đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn toàn tỉnh (theo Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thị xã, thành phố
5	Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Đề án “Đào tạo và phát triển kỹ năng mềm cho thanh niên và học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp”.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	- Các cơ sở GDNN; - Các đơn vị liên quan

